

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH SỐ VỆ TINH VIỆT NAM

TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU PHẦN VỐN GÓP CHUYỂN NHƯỢNG ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM



Địa chỉ trụ sở chính: 43 Nguyễn Chí Thanh, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024. 383 55931

Fax: 024 3771 4353

Website: www.vtv.gov.vn

TỔ CHỨC CÓ PHẦN VỐN GÓP ĐẦU GIÁ CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH SỐ VỆ TINH VIỆT NAM



Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 15 Tháp A, Tòa nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024. 6272 6600

Fax: 024. 3771 4781

Website: <http://www.kplus.vn/>

TỔ CHỨC TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM



Địa chỉ trụ sở chính: Số 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024.3974 1771

Fax: 024.3974 7572

Website: www.cts.vn

Tháng 12 năm 2021

MỤC LỤC

I.	NHỮNG TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	3
1.	Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyên nhượng	3
2.	Tổ chức tư vấn.....	3
II.	CÁC KHÁI NIỆM	4
III.	GỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG	5
1.	Tên chủ sở hữu vốn chuyên nhượng và tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	5
2.	Mối quan hệ với công ty có vốn đầu tư cần chuyên nhượng.....	5
3.	Phần vốn góp sở hữu.....	5
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYÊN NHƯỢNG	5
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
2.	Cơ cấu tổ chức công ty.....	8
3.	Cơ cấu thành viên góp vốn:.....	14
4.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	15
5.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	20
6.	Kế hoạch lợi nhuận năm tiếp theo.....	20
7.	Tình hình sử dụng đất đai của công ty.....	24
9.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá phần vốn khi chuyển nhượng vốn (nếu có).....	25
10.	Các tranh chấp kiện tụng liên quan đến công ty	25
V.	THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	26
VI.	MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	27
VII.	CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	28
VIII.	BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG	28

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Tình hình tài chính của Công ty giai đoạn 2019 – 30/09/2021	15
Bảng 2: Cơ cấu doanh thu thuần Công ty giai đoạn 2019 – 30/09/2021	16
Bảng 3: Cơ cấu lợi nhuận Công ty giai đoạn 2019 – 30/09/2021	17
Bảng 4: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất	18
Bảng 5: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	20
Bảng 6: Kế hoạch lợi nhuận năm tiếp theo	20
Bảng 7: Tình hình đất đai của Công ty tại thời điểm 30/09/2021	25

NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

I. NHỮNG TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM

Do Ông: Lê Ngọc Quang – Chức vụ: Tổng Giám đốc đại diện

Đài Truyền hình Việt Nam cam kết là chủ sở hữu hợp pháp phần vốn góp tại Công ty TNHH Truyền hình số Vệ tinh Việt Nam và các thông tin trong Bản Công bố thông tin mà Đài Truyền hình Việt Nam được cung cấp là trung thực, chính xác.

2. Tổ chức tư vấn

CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Do Ông: Phạm Ngọc Hiệp – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc đại diện

(Theo Văn bản Ủy quyền số 15/2021/GUQ-CKCT ngày 11/11/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam).

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam với vai trò là tổ chức tư vấn đảm bảo rằng các thông tin trong Bản công bố thông tin này là trung thực, đầy đủ và chính xác theo các thông tin mà Đài Truyền hình Việt Nam cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM

1. Trong Bản công bố thông tin, những từ như dưới đây được hiểu như sau:

Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyên nhượng	:	Đài Truyền hình Việt Nam
Công ty có vốn của chủ sở hữu vốn chuyên nhượng	:	Công ty TNHH Truyền hình số Vệ tinh Việt Nam
VietinBank Securities	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
Bản công bố thông tin	:	Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư
Điều lệ	:	Điều lệ của Công ty TNHH Truyền hình số Vệ tinh Việt Nam
Hợp đồng liên doanh	:	Hợp đồng liên doanh của Công ty TNHH Truyền hình số Vệ tinh Việt Nam
Phần vốn góp	:	Phần vốn của Công ty TNHH Truyền hình số Vệ tinh Việt Nam

2. Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau:

BCTC	:	Báo cáo tài chính
HĐTV	:	Hội đồng thành viên
ĐKKD	:	Đăng ký kinh doanh
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
VTV	:	Đài Truyền hình Việt Nam
VSTV	:	Công ty TNHH Truyền hình số Vệ tinh Việt Nam

III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG

1. Tên chủ sở hữu vốn chuyên nhượng và tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Tên chủ sở hữu vốn chuyên nhượng

- Tên chủ sở hữu vốn ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM chuyên nhượng:
- Tên giao dịch: VTV
- Trụ sở chính: 43 Nguyễn Chí Thanh, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 024. 383 55931
- Fax: 024 3771 4353
- Logo



1.2 Quá trình hình thành và phát triển

Đài Truyền hình Việt Nam (VTV) là cơ quan thuộc Chính phủ, là đài truyền hình quốc gia thực hiện chức năng thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; góp phần giáo dục, nâng cao dân trí, phục vụ đời sống tinh thần của nhân dân bằng các chương trình truyền hình và các loại hình báo chí, truyền thông đa phương tiện khác. Hiện nay, cơ cấu tổ chức của VTV bao gồm 28 đơn vị trực thuộc với nhiều cơ sở trải dài trong cả nước và 09 cơ quan thường trú tại nước ngoài. VTV hiện sở hữu hạ tầng truyền dẫn số mặt đất DVB-T2, có vốn đầu tư tại 05 doanh nghiệp:

- Công ty Cổ phần Tổng công ty truyền hình cáp Việt Nam
- Công ty TNHH Truyền hình Cáp Saigontourist
- Công ty TNHH Truyền hình số vệ tinh Việt Nam
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Truyền hình Viễn thông Việt Nam
- Công ty Cổ phần Đầu tư Tháp Truyền hình Việt Nam.

2. Mối quan hệ với công ty TNHH có vốn đầu tư cần chuyên nhượng

Đài Truyền hình Việt Nam là thành viên góp vốn của Công ty TNHH Truyền hình số Vệ tinh Việt Nam, giá trị phần vốn góp tại thời điểm góp vốn ban đầu là 10.273.000 (mười triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn) đô la Mỹ, tương đương 173.146.194.591 (một trăm bảy mươi ba tỷ một trăm bốn mươi sáu triệu một trăm chín mươi tư nghìn năm trăm chín mươi mốt) đồng, tương đương 51,00% vốn điều lệ của Công ty TNHH Truyền hình số Vệ tinh Việt Nam.

3. Phần vốn góp sở hữu

Phần vốn góp thuộc sở hữu của Đài Truyền hình Việt Nam tại Công ty TNHH Truyền hình số Vệ tinh Việt Nam theo giá trị góp vốn ban đầu là 10.273.000 (mười triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn) đô la Mỹ, tương đương 173.146.194.591 (một trăm bảy mươi ba tỷ một trăm bốn mươi sáu triệu một trăm chín mươi tư nghìn năm trăm chín mươi mốt) đồng (chiếm tỷ lệ 51,00% vốn điều lệ của VSTV).

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYÊN NHƯỢNG (CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH SỐ VỆ TINH VIỆT NAM)

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH SỐ VỆ TINH VIỆT NAM

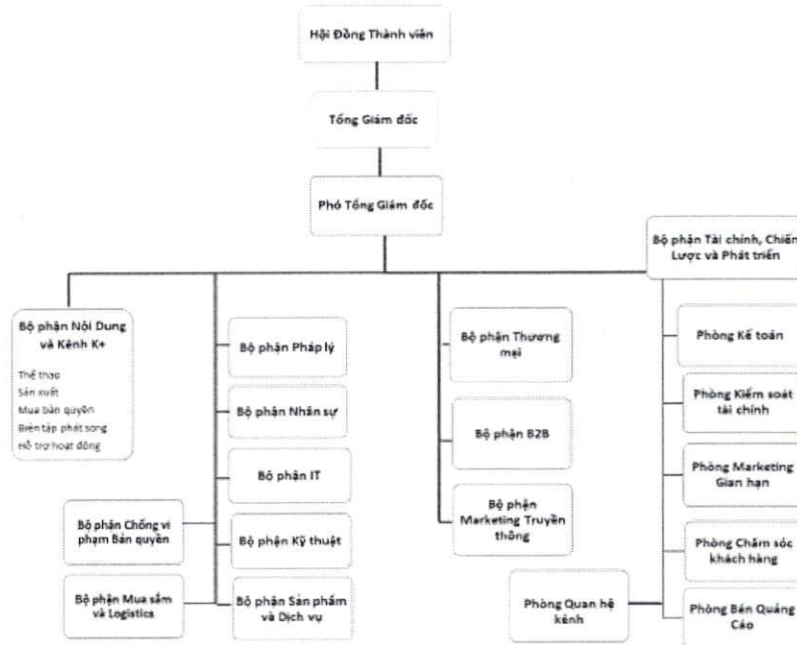
số vệ tinh Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Điều lệ VSTV”) vào ngày 05/12/2014. Đài THVN hiện đang là thành viên góp vốn của VSTV và sở hữu 51% vốn điều lệ của VSTV. Trách nhiệm và quyền lợi của từng bên CO và VTV được quy định đầy đủ trong Điều lệ và Hợp đồng liên doanh.

Ngoài hệ thống đại lý gồm hơn 2000 đại lý rộng khắp cả nước, VSTV hiện có 7 chi nhánh và 13 địa điểm kinh doanh trực thuộc tại các tỉnh, thành phố lớn trên toàn quốc.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động viễn thông vệ tinh Chi tiết: - Phát sóng gói dịch vụ và/hoặc bất kỳ chương trình hoặc dịch vụ truyền hình trả tiền cho tất cả các thuê bao thông qua DTH (bao gồm cả nhập khẩu, mua, bán, sửa chữa, lắp đặt thiết bị và vật tư gắn với dịch vụ do Công ty cung cấp); - Cung cấp dịch vụ truyền hình OTT (truyền hình trên mạng internet); - Cung cấp cho tất cả các thuê bao phù hợp với việc quản lý và phân phối nội dung, các quy định của Pháp luật Việt Nam và trên nguyên tắc Đài truyền hình Việt Nam (VTV) kiểm soát và chịu trách nhiệm về nội dung các chương trình phát sóng theo Thư bảo lãnh của Đài truyền hình Việt Nam số 1019b/THVN ký ngày 26 tháng 8 năm 2008.	6130 (Chính)
2	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán bản quyền phát sóng các kênh truyền hình và chương trình truyền hình trong nước và quốc tế	7490
3	Chương trình cáp, vệ tinh và các chương trình thuê bao khác Chi tiết: Quản lý gói dịch vụ và/hoặc bất kỳ chương trình hoặc dịch vụ truyền hình trả tiền;	6022
4	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Cung cấp gói dịch vụ và/hoặc bất kỳ chương trình hoặc dịch vụ truyền hình trả tiền (sản xuất chương trình truyền hình);	5911
5	Quảng cáo Chi tiết: Cung cấp dịch vụ quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá - CPC 871) (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) (Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có trách nhiệm thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và chỉ kinh doanh các ngành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan cũng như các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia).	7310

2. Cơ cấu tổ chức công ty:



(Nguồn: VSTV)

Trong đó:

- **Hội đồng thành viên:** là cơ quan có thẩm quyền cao nhất chịu trách nhiệm về hoạt động của Công ty. Hội đồng thành viên có các quyền hạn và trách nhiệm sau:
 - Quyết định tăng hoặc giảm Vốn Điều lệ, thời gian và phương thức huy động thêm vốn;
 - Ra các quyết định về việc bán tài sản, các hợp đồng vay hoặc bất kỳ hợp đồng nào khác có giá trị từ năm mươi phần trăm (50%) trở lên trên tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - Quyết định lương, phụ cấp, thưởng và những quyền lợi khác cho các chức danh quản lý chủ chốt, cụ thể như Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng;
 - Sửa đổi và bổ sung Điều lệ;
 - Quyết định việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;
 - Chính thức bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng cũng như các Kiểm soát viên (nếu Pháp luật Việt Nam quy định phải thành lập ban kiểm soát);
 - Phê chuẩn báo cáo tài chính thường niên, kế hoạch sử dụng và phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty;
 - Xem xét kế hoạch kinh doanh hàng năm và chiến lược phát triển của Công ty;
 - Quyết định về việc thành lập các công ty con, chi nhánh và văn phòng đại diện;

và

- Đề xuất những định hướng thực hiện các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và chuyển giao công nghệ.
- **Tổng Giám đốc:** Tổng Giám đốc có các trách nhiệm và thẩm quyền sau:
 - Là đại diện theo pháp luật của Công ty;
 - Đại diện cho Công ty trước các cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam và ở nước ngoài;
 - Tổ chức việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Thành viên;
 - Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty;
 - Xem xét dự toán ngân sách của Công ty (và bất kỳ sửa đổi nào) do Giám đốc tài chính lập trước khi tự trình bày trước Hội đồng Thành viên để Hội đồng Thành viên xem xét, và cuối cùng phê chuẩn; tổ chức việc thực hiện dự toán ngân sách;
 - Ban hành các quy định về quản lý nội bộ của Công ty;
 - Ký kết hợp đồng nhân danh Công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng Thành viên;
 - Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức của Công ty;
 - Trình báo cáo tài chính hàng năm cuối cùng lên Hội đồng Thành viên;
 - Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - Quyết định các Chính sách chung về nhân sự (HR Guidelines) như được quy định tại Điều 21.1 và Điều 21.2 Điều lệ Công ty;
 - Tuyển dụng lao động;
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến chức vụ của mình hoặc được Hội đồng Thành viên giao cho;
 - Khởi xướng và phát triển các mục tiêu và chính sách của doanh nghiệp và xây dựng các dự án, kế hoạch và chương trình dài hạn để Hội đồng Thành viên phê duyệt, bao gồm cả các dự án, kế hoạch, chương trình đào tạo, phát triển và thanh toán cho đội ngũ quản lý;
 - Quản lý và giám sát chung các công việc kinh doanh và tài sản của Công ty;
 - Bảo đảm rằng các chính sách hành chính, tài chính và hoạt động của Công ty được thực hiện dưới sự giám sát và kiểm soát của mình;
 - Bảo đảm rằng Công ty đã xây dựng và duy trì một chính sách phê duyệt chi phí phù hợp với thông lệ quốc tế tốt nhất;
 - Bổ nhiệm các nhân sự chủ chốt khác của Công ty mà mình cho là cần thiết. Những nhân sự chủ chốt này sẽ có nhiệm kỳ và thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ như được Tổng Giám đốc quyết định;
 - Mở, sử dụng và đóng tùm tài khoản ngân hàng của Công ty;
 - Chuẩn bị các tuyên bố và báo cáo của Công ty theo quy định của Pháp Luật Việt Nam; và
 - Đại diện cho Công ty trước tòa án, cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và tất

cả các bên thứ ba, và trong các vấn đề khác như được Hội đồng Thành viên ủy quyền chung hoặc ủy quyền riêng.

▪ **Phó Tổng giám đốc:** Phó Tổng Giám đốc phụ trách tuân thủ nội dung và có các quyền hạn và trách nhiệm sau:

- Hỗ trợ Công ty trước các cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam và nước ngoài;
- Giám sát và kiểm soát việc phát sóng các chương trình để bảo đảm tuân thủ Pháp luật Việt Nam; giám sát việc Việt hóa nội dung các chương trình truyền hình nước ngoài được phát sóng để bảo đảm những nội dung này phù hợp với văn hóa Việt Nam; khi Phó Tổng giám đốc nhận thấy nội dung chương trình không phù hợp với Pháp luật Việt Nam hoặc không phù hợp với văn hóa Việt Nam, thì Phó Tổng giám đốc phải thông báo ngay cho Tổng Giám đốc những nội dung có liên quan; Thường xuyên trao đổi và phối hợp với Tổng Giám đốc trong hoạt động hằng ngày của Công ty nhằm bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty liên quan đến việc tuân thủ nội dung chương trình;
- Trao đổi và báo cáo với Hội đồng Thành viên liên quan đến việc tuân thủ nội dung chương trình;
- Có quyền được thông báo trước và được đưa ra các ý kiến về dự toán ngân sách của Công ty do Giám đốc tài chính chuẩn bị trước khi Tổng Giám đốc trình dự toán ngân sách này lên Hội đồng Thành viên và được nhận các câu trả lời có nội dung hợp lý bằng văn bản cho mọi câu hỏi hoặc yêu cầu làm rõ thông tin về tính minh bạch tổng thể đối với tất cả các vấn đề trọng yếu liên quan đến dự toán ngân sách; để tránh nhầm lẫn, các ý kiến do Phó Tổng giám đốc đưa ra chỉ nhằm cung cấp thông tin cho Giám Đốc Tài chính và điều này sẽ không ngăn cản quyền phê duyệt ngân sách của Tổng Giám đốc;
- Tham gia và đóng góp ý kiến liên quan đến Chính sách chung về nhân sự (HR Guidelines) như quy định tại Điều 21.1 và Điều 21.2 của Điều lệ liên quan đến nhân sự làm việc về tuân thủ nội dung chương trình; và
- Cung cấp thông tin theo yêu cầu của Hội đồng Thành viên và thực hiện những nhiệm vụ khác như được Hội đồng Thành viên giao cho trong phạm vi quy định tại Điều 16.2 của Điều lệ. Không có bất kỳ thay đổi nào đối với chức năng và nhiệm vụ của các bộ phận, phòng ban của Công ty.

▪ **Các bộ phận, phòng ban của Công ty:** Công ty có 12 bộ phận chính, trong đó ba bộ phận có số lượng nhân viên đông nhất là bộ phận Thương mại, bộ phận Kỹ thuật và bộ phận Nội dung và các kênh K+.

➢ **Bộ phận Nội dung và các kênh K+**

Phòng Thể thao có nhiệm vụ bình luận, biên tập, việt hóa các chương trình thể thao để phát trên các Kênh K+, biên tập sản xuất các trailers/TVC quảng bá cho các giải đấu thể thao và các trận đấu mà Công ty có bản quyền, sản xuất bản tin, tổ chức các chương trình nói chuyện về thể thao trên các kênh K+.

Phòng Sản xuất có nhiệm vụ thiết kế và tổ chức sản xuất, tiền kỳ, hậu kỳ các chương trình tự sản xuất của Công ty sản xuất trailers/TVC. Chịu trách nhiệm về hình ảnh, kỹ xảo cho các chương trình tự sản xuất của Công ty.

Phòng Mua bản quyền có nhiệm vụ tìm kiếm đối tác bán bản quyền, tổ chức xem thử và phối hợp với các bộ phận khác để chọn lựa các chương trình cần mua, đàm phán mua bản quyền các chương trình truyền hình để phát sóng trên 5 Kênh K+ theo quy chế và định hướng của Công ty. Phối hợp với ban kiểm soát nội dung của VTV để đảm bảo các nội dung và việc việt hóa phù hợp với yêu cầu của các cơ quan quản lý nội dung phát sóng.

Phòng Biên tập lịch phát sóng: lên khung chương trình phát sóng để đảm bảo việc phát sóng liên tục và hiệu quả. Tham gia lên kế hoạch dài hạn về định vị Kênh do Công ty sản xuất, phân tích nghiên cứu bổ sung từ các nguồn bên trong và bên ngoài, đánh giá việc mua các chương trình mới xem có phù hợp với định vị kênh và có những đề xuất điều chỉnh phù hợp nhằm tạo được cái bản sắc riêng biệt của từng kênh K+. Phối hợp với các đạo diễn trực sóng của VTV để đảm bảo kiểm soát nội dung liên tục theo yêu cầu của cơ quan quản lý.

Phòng hỗ trợ hoạt động: Quản lý ngân sách của toàn bộ Bộ phận Nội dung và các Kênh K+, hỗ trợ các phòng trong hoạt động hàng ngày, quản lý khác mời, cộng tác viên... Tham gia kiểm duyệt các nội dung phát sóng của Công ty phù hợp với yêu cầu của các cơ quan quản lý phát sóng.

- **Bộ phận Kỹ thuật:** Bộ phận kỹ thuật có nhiệm vụ đảm bảo kỹ thuật thu, phát tín hiệu của các gói kênh của Công ty với chất lượng âm thanh, hình ảnh tốt nhất cho tất cả các nền tảng kỹ thuật: DTH, OTT và cho nền tảng của đối tác B2B. Kịp thời xử lý các lỗi kỹ thuật phát sinh trong quá trình làm việc. Phụ trách trạm phát sóng vệ tinh Vĩnh Yên; Phối hợp về mặt kỹ thuật với phòng Nội dung và các Kênh K+ trong việc sản xuất các chương trình riêng của Công ty và vận hành trường quay. Nghiên cứu đưa ra các đề xuất về đầu tư phát triển, cải thiện kỹ thuật với ban Giám đốc.
- **Bộ phận Thương mại:** Phát triển thị trường, quản lý các kênh bán hàng ngoại tuyến và trực tuyến, tăng thị phần, tìm kiếm khách hàng, đối tác nhằm mang lại doanh thu theo kế hoạch kinh doanh cho Công ty, tham gia xây dựng các chính sách thương mại và phát triển thị trường; Điều phối, hỗ trợ các hoạt động marketing tại các điểm bán hàng; Các kênh bán hàng: Kênh truyền thống (Cửa hàng của Công ty, kênh Phân phối Đại lý/Tổng Đại lý, kênh bán hàng qua Hệ thống của Đối tác...) và kênh bán hàng trực tuyến.
- **Bộ phận phát triển kinh doanh B2B:** Nghiên cứu thị trường, tìm kiếm cơ hội và phát triển các đối tác B2B (Đồng phân phối và Bán buôn) nhằm phát triển thị phần của Công ty, tăng sự hiện diện của các Kênh K+ trên mọi nền tảng.
- **Bộ phận Marketing Truyền thông:** Bộ phận Marketing truyền thông có nhiệm vụ lên kế hoạch truyền thông-PR và thực hiện các hoạt động marketing truyền

thông, quảng bá sản phẩm, quảng bá các nội dung phát sóng và các dịch vụ, nâng cao nhận diện hình ảnh của Công ty trên thị trường; phối hợp chặt chẽ với phòng thương mại trong việc thiết kế các chương trình bán hàng và phòng Nội dung và các Kênh K+ để đảm bảo quảng bá các nội dung phát sóng và cũng như với bộ phận B2B và bộ phận gia hạn thuê bao.

- **Bộ phận Hành chính Nhân sự:** Xây dựng, duy trì và phát triển hệ thống nhân sự chất lượng, hiệu quả, xây dựng thương hiệu nhà tuyển dụng; Xây dựng và duy trì hệ thống lương thưởng, phúc lợi hiệu quả nhằm đảm bảo quyền lợi cho người lao động, thúc đẩy năng suất lao động và tối ưu đầu tư của Công ty; Xây dựng môi trường làm việc hấp dẫn, phát triển văn hoá doanh nghiệp thông qua các hình thức hoạt động tập thể và truyền thông nội bộ; Đảm bảo các hoạt động hành chính của văn phòng, quản lý dịch vụ chung như quản lý thuê văn phòng, cơ sở vật chất chung, lễ tân, văn thư, điều phối chung...

- **Bộ phận Tài chính, Chiến lược và Phát triển:**

Phòng Kế toán: Kiểm soát hoạt động thu và chi, kiểm tra việc chi tiêu, sử dụng vật tư, theo dõi đối chiếu công nợ, hàng hóa và tài sản. Trực tiếp thực hiện các chế độ, chính sách kế toán, thống kê, lập báo cáo kế toán tài chính, báo cáo thuế của Công ty theo quy định của Công ty và theo chế độ kế toán nhà nước. Chủ trì làm việc với các cơ quan thuế, kiểm toán, thanh tra tài chính.

Phòng Kiểm soát tài chính: Lập kế hoạch thu, chi tài chính hàng năm của Công ty, kiểm soát tài chính, phân tích tài chính giữa kế hoạch và thực hiện, báo cáo tài chính.

Phòng Marketing Sản phẩm và Gia hạn thuê bao: Phân tích dữ liệu, thị trường để đưa ra các chính sách, các chương trình hỗ trợ hoạt động gia hạn thuê bao nhằm tăng cường sự gắn bó của khách hàng và tăng cường tỷ lệ gia hạn thuê bao cho thị trường B2C và B2B và tất cả các nền tảng, thiết kế và phối hợp với các bộ phận khác triển khai các kế hoạch marketing gia hạn thuê bao; Phối hợp triển khai các ứng dụng và các giá trị gia tăng mới cho khách hàng.

Phòng Chăm sóc khách hàng: Hỗ trợ hệ thống phân phối: giải đáp, tư vấn, hỗ trợ các yêu cầu của hệ thống phân phối bán hàng, quản lý thuê bao miễn phí, hỗ trợ dịch vụ bảo hành. Chăm sóc và hỗ trợ khách hàng tiêu dùng cuối cùng trên mọi kênh: kênh điện thoại hotline và kênh kỹ thuật số, và đối với mọi loại yêu cầu: kỹ thuật, thương mại, hỗ trợ, v.v.; xây dựng các chính sách chăm sóc khách hàng, nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng; phát triển thuê bao mới qua hệ thống bán hàng qua điện thoại..

Phòng Quan hệ kênh: Đàm phán mua các kênh, gói kênh của bên thứ ba để phát trong các gói kênh của Công ty cho các nền tảng DHT và OTT, đảm bảo duy trì điều phối các chương trình/dự án đặc biệt của phòng, kiểm soát ngân sách, quy trình phối hợp trong phòng và với các bộ phận khác.

Phòng Bán Quảng cáo: Quảng bá và tổ chức bán dịch vụ quảng cáo trên các Kênh K+ trên nền tảng Xã hội của K+. Phối hợp với với Bộ phận Nội dung và các kênh K+ để xây dựng các chương trình, gói chương trình phù hợp cho dịch vụ quảng cáo. Phối hợp với các bộ phận phòng ban trong Công ty và các đối tác bên ngoài để đảm bảo thực hiện hiệu quả hoạt động quảng cáo của các nhãn hàng/thương hiệu trên các Kênh K+.

- **Bộ phận Mua hàng và logistics:** Lên kế hoạch và đảm bảo hoạt động mua hàng của công ty hiệu quả theo đúng quy trình với chi phí và thời gian hợp lý nhất. Tìm kiếm, đàm phán và ký kết hợp đồng với các Nhà cung ứng theo quy trình của Công ty; Thực hiện hoạt động kho vận, xuất-nhập-tồn kho thiết bị và sản phẩm của Công ty.
- **Bộ phận Tin học:** Nhóm Mạng tin học (quản lý hệ thống mạng nội bộ, các thiết bị tin học văn phòng tại các địa điểm làm việc của Công ty); Nhóm nghiên cứu phát triển hệ thống mã khóa và đầu thu, tổ chức sửa chữa đầu thu cho toàn bộ hệ thống; Nhóm quản lý cơ sở dữ liệu (xây dựng, phát triển các hệ thống phần mềm quản lý thuê bao, cơ sở dữ liệu khách hàng và công ty, nghiên cứu phát triển các dịch vụ giá trị gia tăng, phát triển website).
- **Bộ phận Sản phẩm và Dịch vụ:** Nghiên cứu, lập kế hoạch và triển khai các dự án phát triển dịch vụ và sản phẩm mới của Công ty. Phối hợp với các phòng ban để đảm bảo đưa sản phẩm ra thị trường. Theo dõi vận hành sản phẩm mới, thực hiện các cải tiến, điều chỉnh phù hợp với thị trường.
- **Bộ phận Pháp lý:** Đảm bảo công ty có các giấy phép cần thiết để thực hiện các hoạt động và duy trì hiệu lực của những giấy phép này; Đảm bảo các hoạt động của công ty tuân thủ quy định của Pháp luật: kiểm tra tính pháp lý của các giao dịch do công ty giao kết, tư vấn các vấn đề pháp lý liên quan và phát sinh trong quá trình hoạt động, tham gia và tư vấn giải quyết những tranh chấp pháp lý giữa công ty và các bên liên quan; Cập nhật các quy định của Pháp luật cho Ban giám đốc và các phòng ban: cập nhật các quy định của pháp luật có ảnh hưởng tới hoạt động của công ty cho Ban giám đốc và các phòng ban liên quan, góp ý và tham gia vào quá trình dự thảo những quy định của pháp luật có ảnh hưởng tới các hoạt động của công ty; Thư ký hội đồng thành viên (đảm bảo việc tuân thủ các quy định của Điều lệ và Pháp luật liên quan tới thủ tục họp Hội đồng Thành viên, chuẩn bị các tài liệu cho các cuộc họp Hội đồng Thành viên và các công việc khác theo yêu cầu của Hội đồng Thành viên).
- **Bộ phận Chống vi phạm Bản quyền:** Theo dõi và phát hiện các cá nhân, đơn vị tổ chức vi phạm bản quyền các nội dung mà công ty sở hữu. Thực hiện các biện pháp pháp lý cần thiết để bảo vệ bản quyền các nội dung mà Công ty có. Tổ chức, tham gia các chương trình thông tin, tuyên truyền trong cộng đồng về sử dụng nội dung có bản quyền.
- **Năng lực của Nhân sự:** Nhân sự lựa chọn phải có năng lực chuyên môn cao, có

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH SỐ VỆ TINH VIỆT NAM

kinh nghiệm, có trình độ ngoại ngữ và kỹ năng làm việc trong môi trường chuyên nghiệp theo chuẩn quốc tế để có thể đáp ứng được ngay những đòi hỏi của công việc, đặc biệt trong giai đoạn xây dựng và triển khai hoạt động của Công ty. Yêu cầu về năng lực của các cán bộ chủ chốt như sau:

Ngạch chức danh	Tiêu chuẩn và điều kiện	Trình độ
Quản lý cấp trung (Trưởng phòng bán hàng vùng, trưởng nhóm/giám sát các nhóm chuyên viên, chuyên gia...)	Ít nhất 8 năm kinh nghiệm làm việc tương tự. Ít nhất 04 năm kinh nghiệm quản lý. Yêu cầu kiến thức cao về chuyên môn và hiểu biết về hoạt động và cơ cấu của các phòng ban khác	Tốt nghiệp đại học chuyên ngành liên quan hoặc tương đương và có các chứng chỉ liên quan Ngoại ngữ: Giao tiếp tốt bằng tiếng Anh
Quản lý cấp cao (Quản lý bộ phận chức năng, phó Giám đốc các phòng ban)	Ít nhất 10 năm kinh nghiệm làm việc tương tự. Ít nhất 06 năm kinh nghiệm quản lý. Yêu cầu kiến thức cao về chuyên môn và hiểu biết sâu về hoạt động và cơ cấu của Công ty	Tốt nghiệp đại học chuyên ngành liên quan hoặc tương đương và có các chứng chỉ liên quan Ngoại ngữ: Giao tiếp tốt bằng tiếng Anh
Giám đốc Phòng ban/Bộ phận	Ít nhất 12 năm kinh nghiệm làm việc tương tự. Ít nhất 07 năm kinh nghiệm quản lý. Yêu cầu kiến thức cao về chuyên môn và hiểu biết sâu về hoạt động và cơ cấu của Công ty	Tốt nghiệp đại học chuyên ngành liên quan hoặc tương đương và có các chứng chỉ liên quan Ngoại ngữ: Giao tiếp tốt bằng tiếng Anh/Pháp
Tổng Giám đốc/Phó Tổng Giám đốc	Ít nhất 15 năm kinh nghiệm làm việc tương tự. Ít nhất 10 năm kinh nghiệm quản lý. Yêu cầu kiến thức cao về chuyên môn và hiểu biết sâu về hoạt động và cơ cấu của Công ty Có tầm nhìn chiến lược cho Công ty	Tốt nghiệp đại học chuyên ngành liên quan hoặc tương đương và có các chứng chỉ liên quan

3. Cơ cấu thành viên góp vốn:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của Công ty, vốn góp thực hiện dự án Công ty là 20.143.000 (Hai mươi triệu một trăm bốn mươi ba nghìn) đô la Mỹ, tương đương

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH SỐ VỆ TINH VIỆT NAM

344.493.601.391 (ba trăm bốn mươi bốn tỷ bốn trăm chín mươi ba triệu sáu trăm linh một nghìn ba trăm chín mươi một) đồng, cơ cấu góp vốn tại thời điểm 30/09/2021 như sau:

STT	Tên thành viên	Giá trị phần vốn góp (USD)	Tỷ lệ (%) /Vốn điều lệ thực góp
1	Đài Truyền hình Việt Nam	10.273.000	51%
2	Canal+ International Development (CO)	9.870.000	49%
	Tổng cộng	20.143.000	100%

(Nguồn: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của VSTV)

4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

4.1. Tình hình tài chính của Công ty giai đoạn 2019 – 30/09/2021

Bảng 1: Tình hình tài chính của Công ty giai đoạn 2019 – 30/09/2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	(%) Tăng/giảm	09 tháng đầu năm 2021
		(1)	(2)	$\frac{[(2)-(1)] \times 100\%}{(1)}$	(4)
I	Tổng giá trị tài sản	770.314,22	715.539,94	(7,11%)	885.573,63
1	Tài sản ngắn hạn	577.911,26	573.128,86	(0,83%)	779.643,26
-	Tiền và các khoản tương đương tiền	8.467,97	14.378,33	69,80%	18.422,59
-	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-	-
-	Các khoản phải thu ngắn hạn	113.792,81	119.117,59	4,68%	175.344,52
-	Hàng tồn kho	443.249,44	431.365,90	(2,68%)	565.697,84
-	Tài sản ngắn hạn khác	12.401,96	8.267,04	(33,34)	20.178,31
2	Tài sản dài hạn	192.402,96	142.411,08	(25,98%)	105.930,37
-	Các khoản phải thu dài hạn	28.867,97	1.309,10	(95,47%)	-
-	Tài sản cố định	115.687,21	115.573,21	(0,10%)	94.772,17
-	Bất động sản đầu tư	-	-	-	-

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH SỞ VỆ TỈNH VIỆT NAM

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	(%) Tăng/giảm	09 tháng đầu năm 2021
		(1)	(2)	$\frac{(3) - [(2)-(1)] \times 100\%}{(1)}$	(4)
-	Tài sản dở dang dài hạn	24.088,69	10.007,97	(58,45%)	-
-	Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-	-
-	Tài sản dài hạn khác	23.759,09	15.520,79	(34,67%)	11.158,20
II	Tổng cộng nguồn vốn	770.314,22	715.539,94	(7,11%)	885.573,63
1	Nợ phải trả	3.732.138,35	3.942.783,59	5,64%	4.288.545,87
-	Nợ ngắn hạn	3.537.297,74	3.942.783,59	11,46%	4.288.545,87
-	Nợ dài hạn	194.840,61	-	-	-
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	(2.961.824,13)	(3.227.243,65)	8,96%	(3.402.972,24)
-	Vốn góp chủ sở hữu	344.493,60	344.493,60	-	344.493,60
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(3.306.317,73)	(3.571.737,25)	8,03%	(3.747.465,84)

4.2. Cơ cấu doanh thu thuần và lợi nhuận Công ty giai đoạn 2019 – 30/09/2021

Bảng 2: Cơ cấu doanh thu thuần Công ty giai đoạn 2019 – 30/09/2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	(%) Tăng/giảm	9 tháng đầu năm 2021
	(1)	(2)	$\frac{(3) - [(2)-(1)] \times 100\%}{(1)}$	(4)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.171.039,70	1.062.339,59	(9,28%)	791.521,77
Doanh thu bán thiết bị	74.159,30	33.491,29	(54,84%)	15.702,34
Doanh thu thuê bao	910.879,13	745.513,35	(18,15%)	522.253,71
Doanh thu quảng cáo	75.417,09	69.684,45	(7,60%)	50.776,96

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH SỐ VỆ TINH VIỆT NAM

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	(%) Tăng/giảm	9 tháng đầu năm 2021
	(1)	(2)	(3) = $\frac{[(2)-(1)] \times 100\%}{(1)}$	(4)
Doanh thu cấp quyền nội dung	57.184,69	132.807,78	132,24%	142.892,84
Doanh thu khác	53.399,49	80.842,72	51,39%	59.895,92
Các khoản giảm trừ doanh thu	10.804,25	7.217,33	(33,20%)	4.335,92
Hàng bán bị trả lại	5,72	57,41	904,05%	0,00
Chiết khấu thương mại	10.798,54	7.159,92	(33,70%)	4.335,92
Doanh thu thuần	1.160.235,44	1.055.122,26	(9,06%)	787.185,85

Bảng 3: Cơ cấu lợi nhuận Công ty giai đoạn 2019 – 30/09/2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	(%) Tăng/giảm	9 tháng đầu năm 2021
	(1)	(2)	(3) = $\frac{[(2)-(1)] \times 100\%}{(1)}$	(4)
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.160.235,44	1.055.122,26	(9,06%)	787.185,85
Doanh thu bán thiết bị thu tín hiệu truyền hình	74.153,58	33.433,88	(54,91%)	15.702,34
Doanh thu thuê bao	900.080,59	738.353,43	(17,97%)	517.917,79
Doanh thu quảng cáo	75.417,09	69.684,45	(7,60%)	50.776,96
Doanh thu cấp quyền nội dung	57.184,69	132.807,78	132,24%	142.892,84
Doanh thu khác	53.399,49	80.842,72	51,39%	59.895,92
Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố	1.348.873,65	1.265.995,43	(6,14%)	991.470,39

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH SỞ VỆ TỈNH VIỆT NAM

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	(%) Tăng/giảm	9 tháng đầu năm 2021
	(1)	(2)	(3) = $\frac{[(2)-(1)] \times 100\%}{(1)}$	(4)
Giá vốn thiết bị thu tín hiệu truyền hình	142.179,78	50.766,27	(64,29%)	63.542,27
Chi phí nhân công	130.235,09	137.167,42	5,32%	102.128,05
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	46.289,20	42.616,92	(7,93%)	33.694,22
Chi phí dịch vụ mua ngoài	927.520,98	929.921,59	0,26%	694.479,05
Chi phí khác	102.648,60	105.523,23	2,80%	97.626,80
Lãi/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh	(188.638,21)	(210.873,17)	11,79%	(204.284,54)
Doanh thu tài chính	13.831,06	6.298,56	(54,46%)	52.151,50
Chi phí tài chính	72.821,75	60.913,87	(16,35%)	42.607,96
Lãi/(lỗ) từ hoạt động tài chính	(58.990,68)	(54.615,31)	(7,42%)	9.543,54
Doanh thu khác	1.153,85	70,65	(93,88%)	126,50
Chi phí khác	8,12	1,68	(79,35%)	14,49
Lãi/(lỗ) từ hoạt động khác	1.145,73	68,97	(93,98%)	112,00
Lợi nhuận thuần	(246.483,17)	(265.419,52)	7,68%	(194.629)

4.3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Bảng 4: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	(%) Tăng/giảm	9 tháng đầu năm 2021
	(1)	(2)	(3) = $\frac{[(2)-(1)] \times 100\%}{(1)}$	(4)
Tổng giá trị tài sản	770.314	715.540	(7%)	885.574
Doanh thu thuần	1.160.235,44	1.055.122,26	(9,06%)	787.185,85

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH SỐ VỆ TINH VIỆT NAM

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	(%) Tăng/giảm	9 tháng đầu năm 2021
	(1)	(2)	(3) = $\frac{[(2)-(1)] \times 100\%}{(1)}$	(4)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(247.628,89)	(265.488,49)	7,21%	(194.741)
Lợi nhuận khác	1.145,73	68,97	(93,98%)	112
Lợi nhuận trước thuế	(246.483,17)	265.419,52)	7,68%	(194.629)
Lợi nhuận sau thuế	(246.483,17)	265.419,52)	7,68%	(194.629)

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019,2020 của VSTV)

Đến thời điểm hiện tại, kết quả hoạt động kinh doanh của VSTV tiếp tục lỗ do những khó khăn nội tại và cạnh tranh gay gắt từ thị trường truyền hình trả tiền. Lỗ lũy kế đến hết 30/09/2021 là 3.747.465,84 triệu đồng.

⚡ Nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của VSTV trong năm báo cáo:

- VSTV luôn phải hoạt động trong tình trạng thiếu vốn (Vốn góp ban đầu chưa được một nửa so với tổng nhu cầu vốn), vì vậy VSTV phải hoạt động chủ yếu dựa vào vốn vay nên chi phí tài chính lớn. Từ năm 2016 Đài THVN và CO đã trình Thủ tướng cho phép tăng vốn cho VSTV, nhưng không thực hiện được vì chủ trương của Chính phủ.
- Những khó khăn của thị trường diễn ra ngoài dự kiến. Tại thời điểm xin cấp phép, VCTV (nay là CTCP Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam – Đơn vị tham gia thành lập VSTV) là đơn vị duy nhất cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền (THTT) qua vệ tinh, nhưng ngay sau đó, hai đơn vị là VTC và AVG cũng được cấp phép cung cấp dịch vụ THTT qua vệ tinh khiến cho thị trường THTT và thị trường bản quyền trở nên cạnh tranh khốc liệt.
- Sự tham gia mạnh mẽ của các doanh nghiệp viễn thông vào thị trường truyền hình với việc bán gói COMBO internet kèm truyền hình giá rẻ dẫn đến phí thuê bao của THTT tại Việt Nam đang ở mức thấp nhất khu vực, buộc VSTV phải giảm phí thuê bao dù phải đầu tư rất lớn và điều này ảnh hưởng trực tiếp tới doanh thu của VSTV.
- Sự xuất hiện của các nhà cung cấp nội dung xuyên biên giới (Netflix, Amazone, Facebook ...) với thế mạnh vượt trội về công nghệ, tài chính và không chịu sự điều chỉnh của quy định về cấp phép, kiểm duyệt nội dung đang là mối đe dọa của cả ngành THTT trong nước.
- Dù đang lỗ, nhưng VSTV vẫn phải tiếp tục tăng đầu tư nội dung với chi phí bản quyền ngày càng cao và đầu tư vào công nghệ để đối phó với nhiều đối thủ cạnh tranh, trong khi nạn vi phạm bản quyền trầm trọng ảnh hưởng lớn tới hiệu quả của đầu tư của VSTV.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH SỐ VỆ TINH VIỆT NAM

- Doanh thu truyền hình trên toàn thế giới đã giảm mạnh là kết quả của xu hướng truyền hình trên nền tảng internet. Hết năm 2020, tổng thị trường truyền hình trả tiền tại Việt Nam đạt khoảng 16,5 triệu thuê bao, nhưng doanh thu chỉ đạt 8.800 tỷ đồng, so với năm 2016 thị trường chỉ có khoảng 12,5 triệu thuê bao nhưng tổng doanh thu đạt gần 12.000 tỷ đồng.
- VSTV vẫn được coi là một công ty trẻ khi so sánh với các nhà cung cấp truyền hình trả tiền khác tại Việt Nam hiện nay như VTCab (25 năm), SCTV (30 năm), VTC (31 năm) ... Đầu tư dịch vụ truyền hình trả tiền là đầu tư dài hạn. Trên thế giới, thời gian trung bình để 1 doanh nghiệp truyền hình trả tiền đạt điểm hòa vốn và có lãi là từ 7 đến 15 năm, càng về sau thời gian để có lãi càng kéo dài.

5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 5: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1.	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	16%	15%	
+	Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	4%	4%	
2.	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	4,84	5,51	
+	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	(1,26)	(1,22)	
3.	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(0,21)	(0,25)	
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,08	0,08	vốn CSH âm
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(0,32)	(0,37)	
+	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(0,21)	(0,25)	
+	Lợi nhuận sau thuế trên vốn góp	(0,72)	(0,77)	

(Nguồn: Tính toán dựa trên số liệu BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 của VSTV)

6. Kế hoạch lợi nhuận năm tiếp theo

Bảng 6: Kế hoạch lợi nhuận năm tiếp theo

Đơn vị tính: Triệu đồng

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH SỐ VỆ TINH VIỆT NAM

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Năm 2021	
		Kế hoạch	% tăng (giảm) so với năm 2020
Doanh thu thuần	1.055.122	1.340.770	27%
Lợi nhuận sau thuế	(265.419)	(290.970)	10%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	(25%)	(22%)	3%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu(%)	8%	8%	-

Căn cứ để thực hiện kế hoạch lợi nhuận nêu trên:

VSTV có kế hoạch tiếp tục thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của cả các mạng băng thông rộng cố định và di động để tiếp cận lượng nhiều hơn khán giả, đồng thời quảng bá cả nội dung K + và nền tảng K +. VSTV sẽ tiếp tục thực hiện chiến lược này trong những năm tới. Định hướng này được thể hiện chi tiết bằng các hoạt động và biện pháp sau như sau:

✦ Tăng số lượng khách hàng:

- 42% số lượng thuê bao vào cuối năm 2021, với sự phục hồi một phần tổn thất của năm 2020 do COVID và quan hệ đối tác mới với các công ty viễn thông trên các nền tảng mới.
- Tận dụng Giải vô địch bóng đá Châu Âu (EURO) và các giải thể thao khu vực (Cúp AFF, AFC và các trận vòng loại Worldcup cho Việt Nam) bằng cách tạo sự kiện xoay quanh hình ảnh thương hiệu K +, đặc biệt là trên hạ tầng DTH: + 50 000 thuê bao DTH vào cuối năm 2021 với mức tăng mạnh dự kiến vào tháng 6 (doanh số bán hàng mới và gia hạn của thuê bao cũ đã hết hạn).
- Phát triển mạng lưới phân phối với việc tối ưu hóa mạng lưới phân phối hữu hình hiện tại (hợp tác với các cửa hàng bán điện thoại di động) và phát triển các kênh bán hàng kỹ thuật số mới trên Lazada, Shopee...).
- Tiếp tục phát triển K + trở thành nền tảng thể thao chính và đầu tiên tại Việt Nam, đồng thời mở rộng lượng khán giả (độc quyền toàn bộ các trận đấu của Giải Bóng đá Ngoại hạng Anh (EPL) vào năm 2021).
- Đầu tư sản xuất phim truyền hình nguyên bản mang thương hiệu K + với nội dung có chất lượng cao hàng đầu, chỉ để phát sóng trên các kênh K + (bộ phim truyền hình đầu tiên mang thương hiệu K + sản xuất sẽ được phát sóng vào năm 2021).
- Tăng cường hợp tác với tất cả các nhà cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền lớn (VTVcab, FPT, Viettel, My TV, SCTV,...) để đồng phân phối gói kênh K +, đặc biệt là trên kênh hạ tầng truyền hình trên mạng Internet (OTT).
- Tăng cường giao dịch bán buôn với tất cả các nhà cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền lớn (VTVcab, SCTV, Viettel, My TV, FPT, ...) để phân phối gói kênh K

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH SỐ VỆ TINH VIỆT NAM

- Phát triển thị trường bán buôn mới trên thiết bị di động với các đối tác viễn thông Phát hành Ứng dụng K+ mới và phát triển một phiên bản mới trước cuối năm 2021 trên TV thông minh để thúc đẩy sự phát triển của thị trường OTT.
- ± **Tăng doanh thu bình quân:**
 - Không tăng giá thuê bao truyền hình K + vào năm 2021 (để tạo điều kiện thuận lợi cho các thuê bao cũ tiếp tục gia hạn sau đại dịch COVID).
 - Tiếp tục phát triển hoạt động quảng cáo trên truyền hình vốn đã bị chậm lại vào năm 2020 (do ảnh hưởng của đại dịch Covid).
 - Tăng trưởng mạnh mẽ trong lĩnh vực quảng cáo kỹ thuật số, với việc kiếm tiền từ nội dung K + kỹ thuật số trên các nền tảng truyền thông xã hội (mạng xã hội) Facebook và YouTube.
 - Tối ưu hóa chi phí khuyến mãi cho hoạt động gia hạn.
 - Phát triển doanh thu chia sẻ bản quyền, cấp lại quyền đối với các nội dung độc quyền.
- ± **Các điều chỉnh về chi phí:**
 - Giảm chi phí của nền tảng OTT với sự thay đổi trong mô hình chi phí từ chi phí biến đổi sang chi phí cố định.
 - Giảm chi phí phát triển thuê bao mới:
 - o Phát triển các kênh bán hàng kỹ thuật số;
 - o Thúc đẩy quyền truy cập TV thông minh để giảm chi phí bộ đầu thu
 - Giảm chi phí quản lý thuê bao bằng cách phát triển hệ thống tương tác kỹ thuật số để phù hợp với kỳ vọng của khách hàng mới và giảm các hoạt động gia hạn và chăm sóc khách hàng.
 - Các biện pháp tiết kiệm chi phí nêu trên sẽ tài trợ một phần cho sự gia tăng của các khoản chi phí khác như:
 - o Chi phí bán hàng biến đổi (chi phí khuyến mại trên bộ đầu thu tín hiệu K và chi phí hoa hồng);
 - o Chi phí chương trình (giá bản quyền thể thao theo hợp đồng tăng, nội dung phim nguyên bản do VSTV tự sản xuất)

Đánh kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021 đến hết tháng 11/2021:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 11 tháng năm 2021	Năm 2021	
		Kế hoạch	% thực hiện/KH
Doanh thu thuần	973.267	1.340.770	73%
Lợi nhuận sau thuế	(241.441)	(290.970)	83%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	(25%)	(22%)	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu(%)	8%	8%	-

Trong năm 2021, VSTV vẫn kiên trì với định hướng đầu tư và sản xuất những nội dung hấp dẫn, độc quyền, hợp tác với các đơn vị truyền dẫn, cũng như tận dụng sự phát triển của công nghệ để giảm giá thành nền tảng kỹ thuật và cải thiện trải nghiệm của khách hàng.

Về nội dung, bên cạnh bản quyền độc quyền giải Ngoại hạng Anh, Tennis, Golf, vv, VSTV đã mang đến cho khách hàng yêu thể thao thêm những trải nghiệm mới với những môn thể mạo hiểm hàng đầu như UFC (giải đấu võ tự do hàng đầu thế giới), F1 (giải đua xe công thức 1), MotoGP (giải đua xe máy GP). VSTV cũng thực hiện định vị lại các kênh K+ theo hướng chuyên biệt hóa với những nội dung thể thao, phim truyện và giải trí đặc sắc: K+sport1, K+sport2, K+CINE, K+ Life. Bên cạnh đó, để bù đắp cho nội dung thiếu nhi đang bị thiếu trên thị trường do kênh Disney và Disney channel bị rút khỏi thị trường Việt Nam, K+ đã lên sóng kênh K+Kids từ ngày 1/10/2021 và được khán giả nhí háo hức đón nhận. Trong năm 2021, dự án sản xuất phim truyền hình chất lượng cao K+ original được triển khai với việc ra mắt dự kiến vào 27/12/2021 bộ phim đầu tiên Mẹ ác ma, cha thiên sứ với đạo diễn và dàn diễn viên hàng đầu. Từ định hướng ban đầu tập trung vào nội dung thể thao đỉnh cao, giờ đây K+ hướng tới là một sản phẩm giải trí chất lượng và độc đáo dành cho cả gia đình với thể mạnh là thể thao và phim truyện.

VSTV cũng triển khai nhiều hợp tác với các công ty viễn thông để đưa các kênh K+ tiếp cận dễ dàng và thuận tiện nhất tới các khách hàng.

VSTV tối ưu hóa bản quyền mình sở hữu bằng việc có thêm doanh thu từ các mạng xã hội (FB, Youtube), đa dạng hóa hệ thống phân phối (hợp tác với các hệ thống cửa hàng bán điện thoại di động, sàn thương mại điện tử Shopee, Lazada, vv). Mới đây, K+ giành vị trí thứ 2 trong cuộc bình chọn thương hiệu được yêu thích do người tiêu dùng bình chọn trên sàn thương mại điện tử Lazada và đứng đầu bình chọn dành cho ngành hàng voucher.

Để hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng thu nhập do đại dịch Covid 19 mà vẫn có mong muốn được trải nghiệm dịch vụ truyền hình của K+, VSTV triển khai mô hình cho mượn đầu thu và nhiều chương trình khuyến mại khác, đưa ra nhiều gói thuê bao OTT phù hợp với khả năng tài chính và sở thích của nhiều đối tượng khác nhau, vv.

Mặc dù vậy, giống như nhiều doanh nghiệp kinh doanh trong ngành hàng bán lẻ khác, VSTV trải qua một năm kinh doanh với rất nhiều khó khăn do bị ảnh hưởng trực tiếp từ tình hình dịch bệnh Covid19 vẫn diễn biến phức tạp tại Việt Nam.

✦ Nguyên nhân số lượng thuê bao không đạt kế hoạch

- Theo kế hoạch kinh doanh xây dựng cho năm 2021 thì VSTV sẽ thực hiện nhiều hoạt động để khôi phục lại một phần số thuê bao đã mất trong năm 2020 do ảnh hưởng của đại dịch Covid (khoảng 250.000 thuê bao DTH). Tuy nhiên, với làn sóng covid lần thứ 4 và ảnh hưởng nghiêm trọng của nó tại các tỉnh phía Nam, Hà Nội và một số tỉnh phía Bắc, kế hoạch phục hồi thuê bao cũng như phát triển thuê bao của VSTV đã bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Hệ thống đại lý của VSTV chiếm khoảng 85% doanh số bán thuê bao DTH, tuy nhiên trong thời gian áp dụng lệnh giãn cách (hơn 5 tháng tại các tỉnh phía Nam và hơn 2 tháng tại Hà Nội và các tỉnh phía Bắc) những cửa hàng này không được phép mở

cửa và hoạt động tại nhiều tỉnh thành và thiếu nhân lực do việc đi lại bị hạn chế vì lệnh giãn cách tại những địa phương khác.

- Việc phát triển và đa dạng hóa mạng lưới phân phối (hợp tác với các cửa hàng bán điện thoại di động), phát triển các kênh bán hàng kỹ thuật số mới trên Lazada, Shopee... mặc dù triển vọng tốt và đúng hướng nhưng chưa đạt được kết quả như dự kiến do nhu cầu và khả năng thanh khoản của xã hội nói chung giảm sút.
- Việc đầu tư sản xuất phim truyền hình nguyên bản mang thương hiệu K + original với nội dung có chất lượng cao hàng đầu, chỉ để phát sóng trên các kênh K + (bộ phim truyền hình đầu tiên mang thương hiệu K + sản xuất sẽ được phát sóng vào năm 2021) bị trì hoãn nhiều tháng do tình hình Covid19.

✚ **Nguyên nhân doanh thu thuê bao và doanh thu dịch vụ giảm sút**

- VSTV đã không thực hiện tăng giá thuê bao truyền hình K + vào năm 2021 như dự kiến để tạo điều kiện thuận lợi cho các thuê bao cũ tiếp tục gia hạn sau đại dịch COVID.
- Doanh thu thuê bao giảm sút nghiêm trọng do số lượng thuê bao DTH giảm sút.
- Hoạt động quảng cáo trên truyền hình vốn đã bị chậm lại vào năm 2020 do ảnh hưởng của đại dịch Covid đã có những cải thiện nhưng chưa đạt được sự phát triển như kỳ vọng do ảnh hưởng của làn sóng Covid lần thứ 4.
- Để giảm thiểu những ảnh hưởng tiêu cực của Covid tới doanh thu thuê bao truyền thông, VSTV đã tăng trưởng mạnh mẽ trong lĩnh vực quảng cáo kỹ thuật số, với việc kiếm tiền từ nội dung K + kỹ thuật số trên các nền tảng truyền thông xã hội (mạng xã hội) Facebook và YouTube, tối ưu hóa chi phí khuyến mãi cho hoạt động gia hạn và tăng doanh thu chia sẻ bản quyền, cấp lại quyền đối với các nội dung độc quyền. Bên cạnh đó, VSTV cũng nỗ lực tối ưu hóa các chi phí (chuyển đổi chi phí phát triển hệ thống OTT từ chi phí biến đổi sang chi phí cố định có lợi hơn cho VSTV).

Như vậy, đại dịch Covid19 đã liên tiếp trong hai năm ảnh hưởng nghiêm trọng tới việc phát triển thuê bao và doanh thu của VSTV. Với những khó khăn chung của thị trường và riêng của K+ như nêu trên thì việc đạt được 73% kế hoạch doanh thu và 83% kế hoạch lợi nhuận sau thuế mặc dù chưa phải là kết quả như mong muốn nhưng là một nỗ lực đáng ghi nhận của VSTV.

7. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty

Tổng diện tích đất mà VSTV đang sử dụng tính đến thời điểm 30/09/2021 là 32.742,4 m². Khu đất nằm tại phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, là nơi đặt Trung tâm phát lên Vệ tinh Vĩnh Yên. VSTV sử dụng khu đất này trên cơ sở Đài THVN góp vốn vào VSTV bằng tài sản tại Trung tâm phát lên vệ tinh Vĩnh Yên. Căn cứ trên hợp đồng thuê đất ký giữa Đài THVN và UBND tỉnh Vĩnh Phúc và Công văn 12254/BTC-QLCS ngày 03/09/2014 của Bộ Tài Chính, Đài THVN ký hợp đồng thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm và VSTV là bên trả tiền thuê đất hàng năm cho Nhà nước thông qua Đài THVN trong suốt thời hạn của liên doanh.

Khu đất đang được sử dụng đúng mục đích phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

Bảng 7: Tình hình đất đai của Công ty tại thời điểm 30/09/2021

STT	Tên, địa chỉ lô đất	Diện tích (m ²)	Thời hạn sử dụng đất	Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng đất	Hình thức, nguồn gốc sử dụng đất
1	Phường Khai Quang, tp. Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	32.742,4	05/10/2009 – 25/5/2034	QĐ 275/QĐ-THVN ngày 21/2/2014 của Đài THVN Công văn 12254/BTC-QLCS ngày 03/09/2014 của Bộ Tài Chính Hợp đồng thuê đất số 2633 ký ngày 28/01/2015 giữa Đài THVN và UBND Tỉnh Vĩnh Phúc	Trạm phát sóng	Đất thuê của Nhà nước dưới hình thức trả tiền hàng năm
	Tổng cộng	32.742,4				

8. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có.

9. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá phần vốn khi chuyển nhượng vốn (nếu có)

Không có.

10. Các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty

Không có

V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Tên phần vốn góp chào bán: Phần vốn góp của Đài Truyền hình Việt Nam tại Công ty TNHH Truyền hình số Vệ tinh Việt Nam.

2. Giá trị phần vốn góp chào bán tính theo giá trị góp vốn ban đầu: 51.674.040.209 đồng (tương đương 15% trong tổng số 51% vốn điều lệ của VSTV mà VTV đang nắm giữ).

3. Giá khởi điểm đấu giá của toàn bộ phần vốn góp: 188.778.616.000 đồng.

4. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm:

- Chứng thư thẩm định giá số 102102/CT-VVFC/BAN3 do Công ty Cổ phần Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam VVFC ban hành ngày 21/10/2021 về việc thẩm định giá trị phần vốn góp của Đài Truyền hình Việt Nam tại Công ty TNHH Truyền hình số Vệ tinh Việt Nam tại thời điểm ngày 31/12/2020.

5. Phương thức chuyển nhượng vốn:

Căn cứ Quyết định số 1135/QĐ-THVN ngày 30/11/2021 của Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam về việc phê duyệt giá khởi điểm, tỷ lệ thoái vốn và phương thức chuyển nhượng vốn của Đài Truyền hình Việt Nam tại Công ty TNHH Truyền hình số Vệ tinh Việt Nam: **Bán đấu giá công khai thông thường.**

6. Tổ chức đấu giá:

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

7. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn

Quý IV năm 2021 và Quý I năm 2022.

8. Thời gian đăng ký mua phần vốn góp:

Được quy định cụ thể tại Quy chế bán đấu giá phần vốn Công ty TNHH Truyền hình số Vệ tinh Việt Nam thuộc sở hữu của Đài Truyền hình Việt Nam do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

9. Đối tượng chào bán

“Nhà đầu tư trong nước” như được định nghĩa tại Luật đầu tư số 61/2020/QH 14, tức là các cá nhân có quốc tịch Việt Nam và tổ chức kinh tế không có nhà đầu tư nước ngoài là thành viên hoặc cổ đông, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định của pháp luật và không thuộc đối tượng bị hạn chế hoặc bị cấm tham gia đấu giá mua phần vốn góp của VSTV, có đủ khả năng tài chính và đáp ứng quy định tại Quy chế bán đấu giá phần vốn góp của VTV sở hữu tại VSTV.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty và Điều lệ, Công ty không thuộc diện bị hạn chế nhà đầu tư nước ngoài.

Tuy nhiên, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, việc chuyển nhượng một phần vốn góp của VTV tại VSTV không được chào bán cho các cá nhân có quốc tịch nước ngoài hoặc các tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật nước ngoài (bao gồm cả CO).

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn (nếu có):

Khoản 10.4 Điều 10 Điều lệ VSTV quy định:” Nếu Thành viên được chào bán đã không chọn mua toàn bộ Phần vốn góp được chào bán hoặc không trả lời Thành viên chào bán trong

*Thời hạn chào mua thì Thành viên chào bán được quyền chuyển nhượng toàn bộ (chứ không chỉ một phần) Phần vốn góp được chào bán cho bất kỳ bên thứ ba nào, “**Bên nhận chuyển nhượng**”, nếu bên nhận chuyển nhượng đó được Thành viên được chào bán chấp thuận trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn chào bán.”*

Theo đó, sau khi Nhà đầu tư thanh toán đầy đủ tiền mua phần vốn góp cho VTV, CO có quyền chấp thuận hoặc không chấp thuận Nhà đầu tư. Tuy nhiên, căn cứ Văn bản ngày 08/11/2021 của Canal + International Development phúc đáp Công văn số 1288/THVN-BCĐTVVSTV ngày 05/11/2021 của Đài Truyền hình Việt Nam, theo đó CO đồng ý rằng, CO sẽ chấp thuận bất kỳ nhà đầu tư nào đấu giá thành công và thanh toán đầy đủ tiền mua phần vốn góp với VTV trở thành thành viên góp vốn mới của VSTV, với điều kiện Nhà đầu tư đó được VTV lựa chọn phù hợp với Phương án chuyển nhượng vốn đã được VTV phê duyệt và đã tuân thủ đầy đủ Điều 10.5 của Điều lệ VSTV (vui lòng tham khảo Điểm 11 dưới đây).

12. Các nội dung khác liên quan đến việc chuyển nhượng vốn

Khoản 10.5 Điều 10 Điều lệ VSTV quy định :”*Việc chuyển nhượng cho bên thứ ba sẽ không có hiệu lực trừ khi bên thứ ba đó đã đồng ý bằng văn bản tiếp nhận tất cả các nghĩa vụ và trách nhiệm của bên chuyển nhượng đối với công ty và với Thành viên còn lại theo quy định tại Hợp đồng liên doanh và Điều lệ*”.

Do đó, nhằm tuân thủ nội dung quy định tại Khoản 5 Điều 10 Điều lệ VSTV nêu trên, Nhà đầu tư sau khi trúng đấu giá sẽ phải ký hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp và thư cho VTV và CO để xác nhận rằng Nhà đầu tư đồng ý tuân thủ quy định của Điều 10.5 của Điều lệ. (Dự thảo Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp được quy định chi tiết tại Phụ lục đính kèm Bản Công bố thông tin này).

13. Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến phần vốn góp chào bán).

Đài Truyền hình Việt Nam có nghĩa vụ đóng thuế Thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

14. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn:

Không có

VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

- Thực hiện định hướng và chủ trương thoái vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp mà Nhà nước không nắm giữ vốn;
- Nhằm thu hồi phần vốn đầu tư ban đầu cho Nhà nước;
- Tạo cơ hội cho Nhà đầu tư tiềm năng có mong muốn trở thành thành viên góp vốn tại VSTV, tham gia trực tiếp quản lý điều hành theo quy định của pháp luật;

Theo đề án tái cơ cấu VTV đã trình cấp có thẩm quyền, việc VTV chuyển nhượng một phần phần vốn góp tại VSTV nhằm tại điều kiện tái cơ cấu vốn (tăng Vốn Điều lệ) của VSTV nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động và phát triển kinh doanh của VSTV.

Đối với VTV, VSTV không phải là doanh nghiệp hoạt động trong ngành nghề mà Nhà nước quyết định đầu tư thêm vốn, do vậy trong quá trình VSTV thực hiện tăng vốn điều lệ,

VTV sẽ không tham gia góp vốn phần vốn tăng thêm vào VSTV.

Như vậy việc thoái phần vốn Nhà nước do VTV đầu tư tại VSTV là phù hợp với định hướng và chủ trương của Chính phủ và thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp.

VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

Đài Truyền hình Việt Nam

Địa chỉ: Số 43 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024. 383 55931 Fax: 024 3771 4353

2. Công ty có vốn của doanh nghiệp Nhà nước chuyển nhượng:

Công ty TNHH Truyền hình số Vệ tinh Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 15 Tháp A, Tòa nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024. 6272 6600 Fax: 024. 3771 4781

3. Tổ chức Kiểm toán:

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 8, CornerStone Building, 16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Điện thoại: 024. 3831 5100 Fax: 024. 3831 5090

4. Tổ chức Thẩm định giá:

Công ty cổ phần Thẩm định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam VVFC

Địa chỉ: Số 03 Thụy Khuê, phường Thụy Thuê, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024. 3843 2171 Fax: 024. 3843 2171

5. Tổ chức thực hiện đấu giá

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024.3941 2626 Fax: 024.3934 7818

6. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Địa chỉ: Số 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024.3974 1771 Fax: 024.3974 7572

Website: www.cts.vn

VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

- Đài Truyền hình Việt Nam cam kết là chủ sở hữu hợp pháp phần vốn góp chuyển nhượng tại Công ty TNHH Truyền hình số Vệ tinh Việt Nam và các thông tin trong Bản Công bố thông tin mà Đài Truyền hình Việt Nam với vai trò là thành viên góp vốn cung cấp là trung thực, chính xác.
- Nhà đầu tư: Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin và các tài liệu liên quan (bao gồm, nhưng không giới hạn: dự thảo hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp, có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và hoàn toàn chịu trách nhiệm về quyết định của mình.



Hà Nội, ngày 07 tháng 02 năm 2021

ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG
ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM



Ủ. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Đỗ Thanh Hải

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Ngọc Hiệp

Phụ lục

Mẫu Hợp đồng chuyển nhượng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG PHẦN VỐN GÓP

Số:/2021/HĐCNVPG/....

Hợp đồng này được lập ngày __ tháng __ năm __ bởi và giữa:

I. BÊN A - BÊN CHUYỂN NHƯỢNG:

CÔNG TY

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ...
- Trụ sở chính: ...
- Điện thoại: Fax:
- Đại diện: Ông Chức vụ:

(Theo giấy ủy quyền số/UQ-.... ngày/...../... của)

II. BÊN B - BÊN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG:

Đối với Tổ chức

CÔNG TY

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:
- Địa chỉ:
- Điện thoại: ... Fax: ...
- Đại diện: Ông ...
- Chức vụ:

Đối với Cá nhân

ÔNG/BÀ

- Chứng minh thư nhân dân/Căn cước công dân số:
- Ngày cấp:
- Nơi cấp:

- Địa chỉ:
- Điện thoại:

Sau khi thỏa thuận, các bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp này (sau đây gọi tắt là “**Hợp đồng**”) với các điều kiện và điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG

Theo Hợp đồng này và trên cơ sở Biên bản đấu giá ngày [] năm 2021, (“**Biên bản đấu giá**”), ghi nhận kết quả đấu giá phần vốn góp của Bên A trong Công ty TNHH Truyền hình số Vệ tinh Việt Nam, (“**VSTV**”), Bên A đồng ý bán cho Bên B và Bên B đồng ý mua phần vốn góp được nêu tại Điều 2 dưới đây thuộc quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp của Bên A như sau:

- Tên tổ chức phát hành (Công ty mà Bên A có phần vốn góp chào bán): VSTV
- Loại phần vốn góp: Phần vốn góp trong công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

ĐIỀU 2: PHẦN VỐN GÓP ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG, MỨC GIÁ CHUYỂN NHƯỢNG

1. Tỷ lệ phần vốn góp mua bán trong Công ty...: [], (“**Phần vốn góp**”)
2. Giá mua bán (giá chuyển nhượng): [], (“**Giá chuyển nhượng**”)

ĐIỀU 3: THANH TOÁN TIỀN MUA PHẦN VỐN GÓP

1. Bên B phải thanh toán đầy đủ tiền mua Phần vốn góp theo kết quả đấu giá phần vốn góp được nêu trong Biên bản đấu giá và Quy chế Bán đấu giá do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) ban hành. Theo kết quả cuộc đấu giá, Số tiền mà Bên B phải nộp vào tài khoản của HNX cụ thể như sau:
 - + Số tiền đã thanh toán: []
 - + Số tiền còn lại phải thanh toán: []
2. Giá chuyển nhượng theo quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này không bao gồm thuế và phí liên quan đến chuyển nhượng Phần vốn góp theo quy định của pháp luật (nếu có). Bên A có trách nhiệm thanh toán các khoản phí phát sinh liên quan đến việc chuyển nhượng Phần vốn góp áp dụng cho Bên A với tư cách là bên bán. Bên B có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí phát sinh áp dụng cho Bên B với tư cách là bên mua theo quy định của pháp luật (nếu có).

ĐIỀU 4: CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU PHẦN VỐN GÓP

1. Bên A và Bên B có nghĩa vụ thực hiện làm các thủ tục chuyển nhượng Phần vốn góp nêu trên theo quy định pháp luật để chuyển quyền sở hữu toàn bộ số Phần vốn góp mua bán quy định tại Khoản 1, Điều 2 của Hợp đồng này từ Bên A cho Bên B phù hợp với nội dung của Hợp đồng này và Quy chế Bán đấu giá phần vốn góp. Theo đó, mỗi trong số Bên A và Bên B có nghĩa vụ thực hiện một cách không chậm trễ công việc dưới đây để hoàn tất việc chuyển nhượng Phần vốn góp theo Hợp đồng này:
 - (i) Trong thời hạn không quá 07 (bảy) ngày kể từ ngày công bố kết quả bán đấu giá, Bên B phải thực hiện các nghĩa vụ sau: (i) chuyển cho Bên A một (01) bản gốc Bản xác nhận (theo mẫu được đính kèm Hợp đồng này) có đầy đủ chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Bên B và đóng dấu của Bên B và (i) thanh toán đầy đủ Giá chuyển nhượng vào tài khoản do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chỉ định.
 - (ii) Trong vòng 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bên A nhận được bản gốc Bản xác nhận của Bên B và Giá chuyển nhượng như được quy định tại Điều 4.1(i) ở trên, Bên A sẽ yêu cầu VSTV (i) sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp để ghi nhận Bên B là thành viên của VSTV và (ii) cập nhật Bên B vào sổ đăng ký thành viên của VSTV theo quy định của pháp luật để thể hiện việc chuyển nhượng Phần vốn góp từ Bên A sang cho Bên B.
2. Nếu Bên A không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 4.1 trên đây, thì Bên A phải bồi thường thiệt hại cho Bên B.
3. Nếu Bên B không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 4.1 trên đây, thì Bên B phải trả cho Bên A toàn bộ số tiền đặt trước để tham gia đấu giá và số tiền mà Bên B đã chuyển cho HNX. Ngoài ra, Bên B phải bồi thường thiệt hại cho Bên A.

ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

1. Thực hiện đầy đủ các thủ tục chuyển nhượng Phần vốn góp theo quy định của pháp luật và của Hợp Đồng này để chuyển quyền sở hữu toàn bộ số Phần vốn góp mua bán quy định tại Khoản 1 Điều 2 của Hợp đồng này cho Bên B.
2. Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày ký kết Hợp đồng này và tùy thuộc vào việc Bên B thực hiện các nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 4.1 nêu trên, Bên A có trách nhiệm ký và chuyển mọi giấy tờ, tài liệu cho những người liên quan để làm thủ tục chuyển quyền sở hữu Phần vốn góp cho Bên B.

3. Chịu trách nhiệm thanh toán các khoản phí phát sinh liên quan đến việc chuyển nhượng Phần vốn góp áp dụng cho bên bán theo quy định của pháp luật (nếu có).
4. Bên A cam kết số Phần vốn góp chuyển nhượng thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình, không thuộc đối tượng của bất kỳ tranh chấp, giao dịch cầm cố, thế chấp nào hoặc của bất kỳ giao dịch đảm bảo và các nghĩa vụ dân sự khác. Bên A cam kết sẽ chịu trách nhiệm trước Bên B và trước pháp luật, bồi thường các thiệt hại cho Bên B theo Hợp đồng này trong trường hợp phát sinh các tranh chấp liên quan đến số Phần vốn góp chuyển nhượng.
5. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 6: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

1. Chịu trách nhiệm thanh toán đầy đủ Giá chuyển nhượng và các khoản phí phát sinh liên quan đến việc nhận chuyển nhượng Phần vốn góp áp dụng cho bên mua theo quy định của pháp luật (nếu có) và các chi phí khác phát sinh liên quan đến việc chuyển nhượng Phần vốn góp.
2. Cam kết và đảm bảo rằng việc thực hiện giao dịch chuyển nhượng được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật;
3. Yêu cầu Bên A và phối hợp với Bên A thực hiện đầy đủ các công việc liên quan đến việc thực hiện các thủ tục chuyển quyền sở hữu Phần vốn góp trong VSTV và các nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này.
4. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, nếu có phát sinh tranh chấp liên quan đến Hợp đồng này thì hai bên thống nhất giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp các tranh chấp không được giải quyết qua thương lượng và hòa giải, thì hai Bên thống nhất đưa tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Mọi chi phí liên quan đến vấn đề này do bên thua kiện chịu.

ĐIỀU 8: HIỆU LỰC VÀ SỐ BẢN CỦA HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này gồm bốn (04) trang, có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành năm (05) bản gốc bằng tiếng Việt, các bản có giá trị pháp lý ngang nhau, Bên A và Bên B mỗi bên giữ hai (02) bản gốc, Công ty giữ một (01) bản gốc để triển khai thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A
TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐẠI DIỆN BÊN B

....

....

**Phụ lục
Mẫu Bản xác nhận**

Bản xác nhận này, ("**Bản xác nhận**"), được lập và phát hành ngày [] bởi [], ("**Bên nhận chuyển nhượng**"), một công ty được thành lập tại [] có trụ sở đăng ký tại [],

CHO VÀ VÌ LỢI ÍCH CỦA,

Canal+ International Development, ("**CO**"), một công ty được thành lập tại Pháp, đăng ký tại Tòa thương mại Nanterre theo số 414 618 280, có trụ sở đăng ký tại 50 rue Camille Desmoulins – 92863 Issy-les-Moulineaux, Pháp,

Và,

ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM, ("**Bên chuyên nhượng**"), hoạt động theo Nghị định số 02/2018/NĐ-CP ngày 4 tháng 1 năm 2018 của Chính phủ có trụ sở đăng ký tại 43 Nguyễn Chí Thanh, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam.

CÁC CĂN CỨ:

- A. Bên chuyên nhượng là chủ sở hữu hợp pháp của Phần vốn góp được chuyển nhượng (như được định nghĩa dưới đây) trong Công ty;
- B. Bên chuyên nhượng mong muốn được chuyển nhượng cho Bên nhận chuyển nhượng, và Bên nhận chuyển nhượng mong muốn mua từ Bên chuyên nhượng, Phần vốn góp được chuyển nhượng (như được định nghĩa dưới đây);
- C. Bên chuyên nhượng và CO là các bên tham gia Hợp đồng Liên doanh (như được định nghĩa dưới đây);
- D. Theo Điều 10.5 Điều lệ (như được định nghĩa dưới đây), đề xuất chuyển nhượng Phần vốn góp được chuyển nhượng sẽ không có hiệu lực cho đến khi Bên nhận chuyển nhượng đồng ý bằng văn bản tiếp nhận mọi nghĩa vụ và trách nhiệm của Bên chuyên nhượng đối với Công ty và CO như được quy định trong Điều lệ và Hợp đồng Liên doanh.

NAY, DO VẬY, các bên thỏa thuận như sau:

1. Định nghĩa và quy tắc diễn giải

- (a) Trừ khi được quy định khác đi trong Bản xác nhận này, mọi thuật ngữ viết hoa khi được sử dụng trong Bản xác nhận này có nghĩa như được quy định trong Hợp đồng Liên doanh. Ngoài ra, các thuật ngữ dưới đây, như được sử dụng trong Bản xác nhận này (bao gồm cả phần các căn cứ), có nghĩa như sau:

"**Điều lệ**" nghĩa là điều lệ của Công ty ngày [].

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH SỐ VỆ TINH VIỆT NAM

“**Công ty**” nghĩa là Công ty TNHH Truyền hình số Vệ tinh Việt Nam, một công ty được thành lập phù hợp với pháp luật Việt Nam, có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103932332, và có trụ sở đăng ký tại tầng 15 tháp A toà nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

“**Hợp đồng Liên doanh**” nghĩa là hợp đồng liên doanh được ký bởi và giữa Bên chuyển nhượng và CO ngày [] theo đó quy định các quyền và nghĩa vụ của Bên chuyển nhượng và CO đối với Công ty.

“**Phần vốn góp được chuyển nhượng**” nghĩa là phần vốn góp trong Công ty do Bên chuyển nhượng nắm giữ chiếm [tỉ lệ]% ([bằng chữ] phần trăm) của tổng vốn điều lệ của Công ty như được đề xuất để chuyển nhượng từ Bên chuyển nhượng sang cho Bên nhận chuyển nhượng.

- (b) Điều 2 của Hợp đồng Liên doanh nay sẽ được gộp vào Bản xác nhận này, *trên cơ sở có những chỉnh sửa phù hợp*, như thể được nêu nguyên vẹn trong Bản xác nhận này.

2. Các cam đoan

Bên nhận chuyển nhượng tại đây cam đoan và nhất trí với từng bên trong số CO và Bên chuyển nhượng rằng:

- (a) Kể từ thời điểm Bên nhận chuyển nhượng được đăng ký trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty và sổ đăng ký thành viên của Công ty là chủ sở hữu hợp pháp của Phần vốn góp được chuyển nhượng, Bên nhận chuyển nhượng sẽ tiếp nhận mọi nghĩa vụ và trách nhiệm của VTV đối với Công ty và CO như được quy định trong Điều lệ và Hợp đồng Liên doanh theo quy định tại Điều 10.5 của Điều lệ;
- (b) Bản xác nhận này có thể thi hành đối với Bên nhận chuyển nhượng bởi bất kỳ bên nào trong số CO và Bên chuyển nhượng.

3. Tuyên bố và bảo đảm

Bên nhận chuyển nhượng tại đây tuyên bố và bảo đảm với CO và Bên chuyển nhượng như sau:

- (a) Bên nhận chuyển nhượng có quyền (i) ký kết, thực hiện các quyền, và thực hiện và tuân thủ các nghĩa vụ của mình theo Bản xác nhận này và (ii) hành động như là chủ sở hữu Phần vốn góp được chuyển nhượng.
- (b) Mọi hành động, điều kiện và công việc cần phải được thực hiện, hoàn thành và hoàn tất (bao gồm cả việc xin các phê duyệt cần thiết) để (i) cho phép Bên nhận chuyển nhượng có thể, một cách hợp pháp, ký kết, thực thi các quyền, và thực hiện và tuân thủ các nghĩa vụ của mình theo Bản xác nhận này, Điều lệ và Hợp đồng Liên doanh và (ii) làm cho Bản xác nhận này, Điều lệ và Hợp đồng Liên doanh có thể được chấp nhận làm chứng cứ trước tòa hoặc hội đồng trọng tài, đều đã được thực hiện, hoàn thành và hoàn tất và có hiệu lực, có giá trị ràng buộc về pháp lý và có thể thi hành.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH SỐ VỆ TINH VIỆT NAM

- (c) Người ký kết Bản xác nhận này thay mặt Bên nhận chuyển nhượng là người đã được ủy quyền hợp lệ để ký kết Bản xác nhận này, và do vậy, một cách hợp pháp, sẽ ràng buộc Bên nhận chuyển nhượng, nhân viên và đại diện của Bên nhận chuyển nhượng là người sẽ ký kết và giao nhận một cách hợp pháp và hợp lệ Bản xác nhận này.
- (d) Các nghĩa vụ của Bên nhận chuyển nhượng theo Bản xác nhận này, Điều lệ và Hợp đồng Liên doanh là các nghĩa vụ hợp pháp, hợp lệ, có giá trị ràng buộc, và có thể thi hành theo các điều khoản liên quan.
- (e) Bản xác nhận này, Điều lệ và Hợp đồng Liên doanh không (i) vi phạm hoặc trái với bất kỳ quy định của điều lệ thành lập, quy chế hay các tài liệu quản trị doanh nghiệp khác của Bên nhận chuyển nhượng; (ii) vi phạm, trái hoặc dẫn đến vi phạm bất kỳ hợp đồng nào mà Bên nhận chuyển nhượng là một bên tham gia; và/hoặc (iii) cấu thành một vi phạm của Bên nhận chuyển nhượng đối với bất kỳ luật và/hoặc quy định pháp luật nào.

ĐỂ LÀM BẰNG, Bản xác nhận này đã được ký vào ngày được ghi ở phần đầu.

Thay mặt Bên nhận chuyển nhượng:

Họ tên: _____
Chức vụ: _____

ĐÃ CHẤP NHẬN VÀ NHẮT TRÍ BỞI:

Thay mặt CO:

Ngày: _____
Họ tên: _____
Chức vụ: _____

Thay mặt Bên chuyển nhượng:

Ngày: _____
Họ tên: _____
Chức vụ: _____